

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/HS-ST
Ngày 25 - 12 -2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.
2. Bà Trần Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2024/TLST- HS, ngày 04 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 213/2024/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Thông báo chuyển thời gian xét xử số 1348/TB-TA ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ B, sinh năm 1990 tại huyện N, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn l, xã Ta, huyện N, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Thanh X, sinh năm 1971; vợ chưa có, có 01 người con 09 tuổi (ngoại hôn); tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 24/3/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 54 tháng tù, về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt của bản án số 48/2008/HSST ngày 18/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện N đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 66 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/7/2013; Ngày 20/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Q xử phạt 15 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày

17/8/2016; Ngày 17/01/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 08 năm tù và 5.000.000 đồng, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/10/2023. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 06/9/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị Ánh M, sinh năm 1993; nơi cư trú thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Huỳnh Minh B, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/9/2024, bị cáo Nguyễn Vũ B đón xe khách từ huyện N, tỉnh Q vào tỉnh BB để kiếm việc làm. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo B xuống xe tại khu vực cầu B để đón xe ôm đi về hướng huyện T nhưng không có xe nên bị cáo đi bộ theo hướng Quốc lộ 19 cũ đến Cầu 15 thuộc huyện T, tỉnh B, rồi tiếp tục đi bộ về hướng Cầu T thuộc thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo thấy một quán cà phê vông bên phải đường nên đi vào để nằm nghỉ. Lúc này, bị cáo nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn Đỏ - Đen, biển số 77G1-590.74 của bà Lê Thị Ánh M dựng tại khu vực đất trống cạnh quán cà phê, chìa khóa vẫn còn gắn trên xe nhưng không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát xung quanh thấy không có người, bị cáo lén lút đến quay đầu xe ra đường, rồi nổ máy điều khiển chạy vào tỉnh B. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 05/9/2024, bị cáo vào nhà bạn là anh Huỳnh Minh B để nghỉ ngơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Đ kiểm tra hành chính phát hiện bị cáo có biển hiện nghi vấn nên đưa bị cáo về trụ sở Công an xã làm việc. Qua làm việc, bị cáo khai nhận đã trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 77G1-509.74 tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 03/9/2024.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện BB, tỉnh Bình Phước tiến hành làm việc với Nguyễn Vũ B và tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 77G1-509.74.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận thì chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu sơn Đen Đỏ, biển số 77G1-590.74 tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 77G1-590.74 nêu trên cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Ánh M.

Về dân sự: Bà Lê Thị Ánh M không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKS-TP ngày 01 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Vũ B tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Vũ B là đối tượng có nhiều tiền án, lười biếng lao động nhưng vẫn muốn có tiền tiêu xài nên

vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/9/2024, tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo Nguyễn Vũ B đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu sơn Đen - Đỏ, biển số 77G1-590.74 trị giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) của bà Lê Thị Ánh M. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Vũ B gây ra nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Vũ B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức để điều khiển hành vi của mình cho phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên với ý thức xem thường pháp luật, bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô của bà Lê Thị Ánh M có giá trị 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Bị cáo là người có nhiều tiền án, chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, với tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án và chưa được xóa án tích nhưng không biết tu dưỡng, rèn luyện, do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại Lê Thị Ánh M đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 còn qui định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Vũ B phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 9 năm 2024.
3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Vũ B phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/12/2024). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được công bố hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Tuy Phước;
- CQTHAHS Công an huyện Tuy Phước;
- Chi cục THA dân sự huyện Tuy Phước;
- Viện kiểm sát ND huyện Tuy Phước;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quý Phúc

